

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Thư ký TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TlST-ST ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1968 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Lê Thị V, con: 03 đứa; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/02/2019 cho đến nay. *Có mặt*

2. Lưu Văn K; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1971 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K (chết) và bà Đặng Thị C; vợ: Nguyễn Thị H, con: 03 đứa; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/02/2019 cho đến nay. *Có mặt*

3. Ngô Thanh H; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1974 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (chết) và bà Lưu Thị H; vợ: Lê Thị T, con: 02 đứa; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/02/2019 cho đến nay. *Có mặt*

4. Lưu Văn D; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1987 tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/02/2019 cho đến nay. *Có mặt*

- *Người bị hại:*

- Công ty A- Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thanh T- Phó giám đốc. Địa chỉ: Số X, đường B, TP. H, tỉnh Quảng Bình. *Có đơn xin xử vắng mặt*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn R, sinh năm 1918; Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Bà Lưu Thị Hồng, sinh năm 1940; Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Lưu Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn D, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2018 Lê Văn H, sinh ngày 12/12/1968; Lưu Văn K, sinh ngày 02/9/1971; Ngô Thanh H, sinh ngày 15/01/1974 và Lưu Văn D, sinh ngày 20/12/1987 đều trú tại thôn Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình, cùng nhau ăn nhậu tại quán Kim Cương thì Lê Văn H hẹn cả nhóm đến trộm dây cáp điện ở ngã ba Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình đưa đi bán lấy tiền tiêu xài, cả nhóm đều đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Lê Văn H, Lưu Văn D, Ngô Thanh H và Lưu Văn K mang theo 01 kìm cộng lực dài 90 cm đi bộ đến ngã ba Thôn X, xã Z, huyện Y, tỉnh Quảng Bình thay nhau dùng kìm cộng lực cắt cuộn dây cáp điện ABC 4x120mm² - 0,6/1KV, màu đen dài 145m, nặng 237kg của Công ty A, Địa chỉ: Số X, đường B, TP. H, tỉnh Quảng Bình thành 09 đoạn ngắn và cuộn tròn nhỏ lại rồi chuyển đến vị trí khác cách khoảng 100m hướng về đường mòn Hồ Chí Minh để cất dấu. Sau đó, Lê Văn H, Lưu Văn K, Ngô Thanh H và Lưu Văn D dùng xe mô tô chở 09 cuộn nhỏ cáp dây điện được cắt rời trên vào TP. Đồng Hới bán cho Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977, ở TDP M, Phường N,

TP. Đ lấy 5.000.000 đồng, sau đó chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng ăn nhậu chung.

Kết luận định giá tài sản tang vật vụ án số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2019 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bồ Trách kết luận: 01 cuộn dây cáp điện ABC 4x120mm² - 0,6/1KV, màu đen, dài 145m, nặng 237 kg có trị giá 14.485.000 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) (BL 36-40, 44, 48, 50, 65, 85, 102, 122-129, 133)

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được: 01 xe mô tô hiệu Honda dream, màu sơn nâu, BKS 73K8-0877 có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn H nhưng xe mô tô này là do ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị Đ bỏ tiền mua từ năm 2004 với giá 16.000.000 đồng và nhờ Hùng đứng tên quản lý để nhờ H chở đi khi cần nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho Lê Văn R. 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, BKS 73F1-41772 có giấy đăng ký mang tên Lưu Văn D nhưng xe mô tô này là do vợ chồng ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị M là bố, mẹ của D tiết kiệm được và mua năm 2018 với giá 50.000.000 đồng. Bố mẹ D mua và nhờ D đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô và giao cho D quản lý và nhờ D chở đi khi cần. Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh đen, BKS 73N6-6615 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Ngô Thanh H. Chiếc xe mô tô này là do vợ chồng ông Ngô Văn T và bà Lưu Thị H là bố, mẹ của H tiết kiệm được và mua năm 2008 với giá 18.000.000 đồng. Bố mẹ H mua và nhờ H đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô và giao cho H quản lý để nhờ H chở đi khi cần. Cả 03 xe mô tô đều là tài sản, phương tiện phục vụ đời sống gia đình của bố mẹ các bị cáo. Việc các bị cáo dùng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, bố mẹ các bị cáo đều không hay biết. Do đó, sau khi xác minh nguồn gốc về tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu theo quy định pháp luật. Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM Angel, màu sơn đỏ đen, BKS 73N1-4579 có giấy đăng ký mang tên Lưu Văn H thu giữ của Lưu Văn K, thì xe mô tô này Lưu Văn K mượn của anh H (em trai K) để đi nhưng anh H không biết Kinh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho Lưu Văn H.

- Hiện tại số vật chứng đang tạm giữ chưa xử lý gồm: 09 cuộn dây cáp điện ABC 4x120mm² - 0,6/1KV màu đen, tổng chiều dài 145m nặng 237kg; 01 kim cộng lực làm bằng kim loại dài 90 cm, phần lưỡi dài 20 cm, phần cán dài 70 cm, phần tay cầm được bọc một lớp nhựa màu đen (BL 124-131, 135-142)

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường theo thỏa thuận cho công ty A tổng số tiền 14.355.000 đồng, hiện không có yêu cầu gì thêm. (BL 44-47). Tại phiên tòa, đại diện Công ty A có đơn xin xử vắng mặt và có đề nghị xem xét giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo.

Cáo trạng số: 44/CT-VKSBT ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; Điều 17; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 và Điều 36 BLHS, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt các bị cáo Lưu Văn K, Ngô Thanh H, Lưu Văn D mỗi bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên miễn xét; Tuyên xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật vụ án được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Do động cơ háms lợi, khoảng 23 giờ ngày 25/12/2018 các bị cáo Lê Văn H, Lưu Văn K, Ngô Thanh H, Lưu Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cuộn dây cáp điện có giá trị 14.485.000 đồng của Công ty A.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện như trên với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm, nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Về nhân thân, tính chất đồng phạm: Các Bị cáo đều là những người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về xã hội và am hiểu pháp luật nhất định và nhân thân tốt, nhưng do háms lợi mà tức thời phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Lê Văn H có vai trò là người khởi xướng, các bị cáo

Ngô Thanh H, Lưu Văn K và Lưu Văn D giữ vai trò là người thực hành tích cực. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong khi thực hiện, cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Văn H có bố đẻ là ông Lê Văn R được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; Bị cáo Lưu Văn K có bố đẻ là ông Lưu Văn K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Ngô Thanh H có bố đẻ Ngô Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Lưu Văn D có bố đẻ là ông Lưu Văn Đ được Bộ Quốc Phòng công nhận và giải quyết chế độ đối với đối tượng đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Ngoài ra các bị cáo được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hậu quả hành vi phạm tội gây ra đã được kịp thời khắc phục bồi thường. Do đó, HĐXX cân nhắc áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 xe mô tô mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển số cáp điện trộm cắp được để đi tiêu thụ, nhưng quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh và làm rõ được nguồn gốc tài sản là của người thân các bị cáo. Việc các bị cáo sử dụng các phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, gia đình các bị cáo không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho gia đình các bị cáo theo đúng trình tự pháp luật quy định là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 09 cuộn dây cáp điện ABC 4x120mm² - 0,6/1KV màu đen, tổng chiều dài 145m nặng 237kg là tang vật vụ án bị thu giữ nhưng các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho người bị hại theo giá trị bằng tiền, hiện tại tang vật đang còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại dài 90 cm, phần lưỡi dài 20 cm, phần cán dài 70 cm, phần tay cầm được bọc một lớp nhựa màu đen là công cụ mà bị cáo Lưu Văn K mượn của ông Nguyễn Văn N để dùng vào việc cắt rời cuộn cáp điện, nhưng ông N không biết K mượn để sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn N.

[6] Trong vụ án này có anh Nguyễn Hữu L là người đã mua số dây cáp điện của các bị cáo đem bán. Tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định được anh Lan không biết số dây cáp điện trên là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Nhưng thông qua phiên tòa cũng cần được nhắc nhở nhằm đề cao cảnh giác trong việc mua bán tài sản không rõ nguồn gốc.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo;

Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lưu Văn K, Ngô Thanh H, Lưu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

- Lê Văn H 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Lưu Văn K 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Ngô Thanh H 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Lưu Văn D 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo Lê Văn H, Lưu Văn K, Ngô Thanh H, Lưu Văn D cho UBND xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 09 cuộn dây cáp điện ABC 4x120mm² - 0,6/1KV màu đen, tổng chiều dài 145m nặng 237kg.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại dài 90 cm, phần lưỡi dài 20 cm, phần cán dài 70 cm, phần tay cầm được bọc một lớp nhựa màu đen.

Tang vật nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc các bị cáo Lê Văn H, Lưu Văn K, Ngô Thanh H, Lưu Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV-06 CA tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Hòa Trạch, Bố Trạch;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành